

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 49

Phẩm 22: ĐỨC VƯƠNG, (Phần 5)

- Giải thích ý nghĩa Đại Niết-bàn, Tiểu Niết-bàn, nêu ví dụ có núi, núi lớn.

- Giải thích nghĩa tập khí của Thanh văn.

- Giải thích ý nghĩa danh từ hữu nhân duyên và danh từ vô nhân duyên.

- Giải thích ý nghĩa năm thần thông.

Nói về hai thứ thần thông:

1. Chung với ngoại đạo.

2. Chung với Nhị thừa.

Nói Niết-bàn chẳng phải âm của âm thanh.

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương” cho đến “Thế nào là Niết-bàn? Thế nào là Đại Niết-bàn?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sở dĩ hỏi lại, là vì dù nói là dứt lậu, có thể được thưởng, lạc, ngã, tịnh, của Niết-bàn nhưng vì không nói về dụng của ngã, lạc, tự tại nên nghĩa Niết-bàn vẫn chưa khỏi chướng ngại.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Kế sau đây sẽ đáp câu hỏi thứ hai của Bồ-tát Đức Vương.”

Trong “Nghe mà không nghe” nói trên, Phật đáp sáu câu hỏi xong, lại, lập ra hai câu hỏi nữa, Đức Phật đã đáp một câu hỏi xong. Nay lại nêu câu hỏi thứ hai, để xin Phật giải thích.”

Bấy giờ, “Phật khen Quang Minh Biến Chiếu” cho đến “Đó gọi là Niết-bàn, chẳng phải Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Niết-bàn dù có nhiều nghĩa, nhưng đều là tên gọi sự không khổ, được dứt hết khổ, đều được tên gọi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nay, mượn mười dụ để giải thích về sự khác nhau giữa Đại và Tiểu. Vì không có khổ vui nên gọi là Niết-bàn.”

Nếu được một ít thức ăn để dứt đói khổ thì cũng gọi Niết-bàn, nhưng không được gọi là Đại Niết-bàn.”

Mười ví dụ như vậy. Nghĩa của chúng chỉ là một: Biển nhỏ cũng gọi là biển, biển lớn cũng gọi biển. Trong đoạn văn đó tự giải thích rộng rằng: “Người Nhị thừa tu hành tám muôn kiếp cho đến một muôn kiếp, gọi là tiểu Niết-bàn.”

Trên đây có ba chỗ giải thích đều nói rằng đến quả Phật. Nay ở đây gọi Tiểu Niết-bàn, nghĩa ấy thế nào? Nếu muốn đối với ta trước kia, không nói tu hành tám muôn kiếp xong, gọi là tiểu. Trước kia không nói tu hành tám muôn kiếp, tùy theo chỗ mà họ đã được, cho nghĩa này là tiểu và Tiểu thừa kia tu hành tám muôn kiếp xong, được thành Phật. Do đó gọi là Đại Niết-bàn, mà ý chỉ này ở trong một bộ, dù nói là khác, nhưng cũng đừng so lường như thế, phải tùy nghĩa mà đặt để.”

“Này người thiện nam! Nếu là người phàm phu, kể cả các Thanh văn” cho đến “Mới được gọi là Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phàm phu nhân thế tục, các Thanh văn nhân Thánh đạo: Lại giải thích nghĩa “Phi”, lại sinh phiền não là giải thích phàm phu. Có tập khí là giải thích Thanh văn.”

“Này người thiện nam! Ví như có vùng nào có khả năng tiếp nhận các dòng chảy” cho đến “Vì đã được nên gọi là Đại.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước nói nhân thật, sau nói pháp thật, hợp với ví dụ biển. Sông, thành... đều hợp. Trong mười thí dụ, chỉ không hợp địa và hai ví dụ Thiên, Trung Thiên (trời trong trời).”

“Thế nào gọi là Đại Niết-bàn” cho đến “Do nghĩa này, nên gọi là Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tám tự tại; mỗi tự tại đều có văn:

1. Không Tiểu mà Tiểu, không nhiều mà nhiều.
2. Cho tiểu là đại.
3. Cho nặng là nhẹ.
4. Dùng thể của ba việc, sắc tâm không dời đổi, thì chẳng chỗ nào không đến. Việc làm là một, mà người thấy khác nhau.
5. Một căn biết sáu trần.
6. Thấy pháp như hư “Không”.
7. Được tất cả pháp.
8. Không thể thấy, giúp cho tất cả đều thấy.”

“Này người thiện nam! Ví như kho báu” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức của phần đầu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vô vi gọi là Đại, vì giải thích

thường trụ, nên gọi là Đại.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát” cho đến “Lúc xưa chưa được, ngày nay mới được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Các lậu đã hết, tức là có thần thông, đều là công đức của hạnh Thánh. Nay thấy, là nhân thông, lại y cứ phân biệt trong sở đắc. Nay nghe là nhĩ thông. Nay đến, là như ý thông. Nay biết là Tha tâm, tức mạng thông.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Công đức thứ hai, dùng năm thông làm thể”. Năm thông ở đây là các pháp căn cốt của một phương, công dụng căn yếu để hóa đạo của Bồ-tát:

1. Tu Thiên nhãn thông, phải thấy thân nghiệp của chúng sinh.

2. Tu Thiên nhĩ thông, phải nghe miệng nghiệp của chúng sinh.

3. Tu Tha tâm thông, biết tâm nghiệp của chúng sinh. Dù biết ba nghiệp, nhưng nếu không quán suốt quá khứ của ba nghiệp đã có bề dày, mỏng của thiện, ác để hóa độ, thì cũng sẽ thiếu sót về mặt hóa đạo. Thế nên kể là tu Túc mạng thông, mà bề phái ngu si thấp hèn, không dễ gì dùng lời lẽ sâu mầu, tất nhiên, cần phải vận dụng thân để đến chỗ ấy, rồi mới thọ lãnh sự giáo hóa. Do đó, nên thứ năm là tu thân thông. Nay, y theo văn để giải thích. Trước là nói về thân thông.

Xưa nói về Thân thông, chỉ y cứ trực tiếp sắc thân chuyển biến mà thôi. Nay, bàn về sắc, tâm tự tại, tu thời gian ngắn mà thông suốt, hợp với cơ nghi của chúng sinh và kinh cũng có nói như ý thông, cũng gọi là thân thông.

Nếu lập Thân thông thì sẽ mất đi danh từ như ý. Nếu lập như ý, tức là bỏ thân thông. Nếu như giáo xưa nói về năm thông là quả của thiền định, thì phải nhân ở sau định mới phát được thần thông. Theo kinh Niết-bàn nay, nói về năm thông, đều là dụng khác của trí tuệ. Cho nên Đại Bồ-tát dựa vào giáo học của sáu hạnh, không chấp tướng hữu, vô, chỉ làm sao cảm với căn cơ chúng sinh mà ứng, như điều mà một nhà đã giải thích. Năm thông này phải là phương tiện hóa độ của Bồ-tát chẳng phải kỹ năng của Thanh văn, phàm phu, ngoại đạo. Vì sao biết được? Vì nếu thật là phàm phu, thì làm sao có được pháp này, mà đối với ngoại đạo nói là “Có”, đều là “Ứng tích”. Ngoại đạo dù nói được thiền định, nhưng không có tu tuệ của đạo, cho nên họ vẫn không có thần đức này. Các Thanh văn quán giải đã không thành, lại không thể ở ngay trong định mà biến hóa thần thông, cũng vì đã an định pháp không, được nền tảng, lại nữa, vì chưa thể quên sự nhớ nghĩ, nên các nhà chủ trương rằng: “Thần thông mà Bồ-tát chứng được không đồng với ngoại

đạo, Thanh văn Nhị thừa.”

Thông có hai thứ: “Một là trong, hai là ngoài” cho đến “Xưa không được mà nay được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Năm thông này khác với ngoại đạo. Một tâm là một, nghĩa là giải thích không chung với Nhị thừa và ngoại đạo, chỉ nêu Nhị thừa, còn ngoại đạo có thể biết.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dù nói là người Nhị thừa nhưng một tâm là một, không được nhiều. Đây chính là nói lên ý Nhị thừa không được đạo. Thanh văn nhập định, phát ra thần thông, phải tác ý ở trước định. Nếu tác ý là một, thì đối với định chỉ có một biến hóa, nếu tác ý là năm việc mà có công năng phát ra năm biến thì dù ở trong định nhưng phát ra năm. Nếu là người với căn cơ nhạy bén cùng cực thì ở định cũng chấp nhận được hai biến hóa. Ở đây đều y theo dấu vết giáo pháp để tạo nên. Các Bồ-tát thì không như vậy, mà là phát ngay tu đức, lấy sự rộng khắp làm bản hoài, cùng khắp đến cơ cảnh của chúng sinh, tức hợp với bốn tâm, tùy sức mà ứng hiện, không cần tác ý. Nếu không có sáu hạnh giải thì không thể một tâm hiện ra năm thông thân.”

“Lại, thế nào là giáo xưa không được” cho đến “Giáo xưa không được, mà nay lại được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Như ý gọi là tự tại. Đối với tự tại, chia ra thành biến hóa, vì đầu tiên đối với phàm phu, nên nói là “Không như vậy”.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Mà các chúng sinh, mỗi người đều thấy khác nhau.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Được khác với nhĩ căn, có ba việc khác nhau:

1. Địa dưới nghe địa trên.
2. Xa với cát sông Hằng.

3. Nhĩ thức không chấp tướng, là không nghe mà nghe. Đầu tiên không có tướng âm thanh là nhĩ thức của Bồ-tát, vì chân tục gồm thấy, nên không chấp tướng.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát” cho đến “Giáo xưa đã nói không được nghe, mà giáo nay lại được nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau đây, là nói về Thiên nhĩ thông, mà trong văn nêu ra tướng, đều là phương pháp sơ học. Xưa Tiểu thừa nói là Thiên nhĩ thông, nhĩ thức tiếp lấy tiếng, rồi sau mới sinh ra trí. Hai tâm lại dẫn dắt, nhờ vả nhau, nên hợp hai tâm làm thông. Thiên nhãn thông cũng giống như vậy. Nay, nhờ học được Thiên nhĩ, Thiên

nhân trong kinh này, cho đến được thông. Công dụng của sáu thức tức là trí tuệ, nên trong Thiên nhân, tạo ra hai đế quán. Kinh này với lý giáo đã chân chánh, nói về hai lý hữu vi, vô vi sáng tỏ. Tâm hạnh là pháp đại, sinh kiến giải cũng đại. Nếu là những người mới bắt đầu thực hành thì vẫn chưa theo kịp đại này.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương” cho đến “Sao lại nói rằng không nhất định, không có quả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tức là quyết định tướng của quả, nghĩa là nếu tác nhân nhất định là thiện, tức là tướng của quả, thì từ nhân lành sinh, tức là quả.”

“Bấy giờ, Đức Như lai khen: “Lành thay!” cho đến “Các pháp do Phật giảng nói, đều không nhất định tướng của quả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý đáp là: “Nếu dao là nhân nhất định, mặt là quả nhất định, thì làm sao điên đảo ư?”

“Này người thiện nam! Nói về Niết-bàn, thật chẳng phải là quả của âm thanh” cho đến “Ta sẽ phân biệt nói cho ông nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói tất cả nhân quả đều không nhất định. Ở đây nói pháp thường Niết-bàn chẳng phải quả.”

“Này người thiện nam! Nếu có người thiện nam” cho đến “Nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Một chữ, không làm ra tướng chữ, một câu, không làm ra tướng một câu, mà là nghe từ lý của kinh, có thể nói là thành quả của nhân nghe nếu không như vậy, thì chẳng phải nghe.”

“Này người thiện nam! Như ông vừa nói: “Vì nghe tiếng xấu ác” cho đến “Xưa không nghe mà nay được nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Niết-bàn chẳng phải quả, có thể như trên đã nói. Ba ác là quả, tiếng là nhân nhất định, lại cần phải nói.”

“Này người thiện nam! Thế nào là điều mà xưa không thấy” cho đến “xưa đã không thấy mà nay được thấy?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu dựa vào bốn đại cõi Dục, y theo định cõi Dục để tu, sẽ được Thiên nhân thông, đều là tướng xướng. Nhân thức của cõi trời có thể thấy tướng “Không” của các pháp bất tịnh. Trông thấy tướng mạo của nhân duyên, là “Không” có hai kiến.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây, sẽ nói về Thiên nhân thông. Ở đây nói Thiên nhân thông chẳng những thấy sắc, mà còn thấy rõ tâm thiện, ác của chúng sinh, cho đến biết Đệ nhất nghĩa đế, cho nên tạo ra

sự nhận biết về danh thuyết.”

“Nếu thấy tất cả sắc tướng của chúng sinh cho đến “Cái xưa không biết mà nay được biết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Biết căn đại, tiểu: Vì nhờ sắc nên biết căn. Hễ chạm đến áo là biết tâm, nghĩa là nhờ thân mà biết căn, đồng với nhờ sắc, mà biết được tâm, vì nghĩa của chúng thuộc về Thiên nhãn, nên sau đây là hai danh từ biết và thấy.”

“Này người thiện nam! Thế nào là điều xưa không biết” cho đến “Điều xưa không biết mà nay được biết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là nói về Túc mạng thông.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là điều xưa không biết” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ hai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mười sáu tâm của Tu-đà-hoàn: Ba đế từ diệt kiến. Kiến diệt xưa chưa thấu suốt, ba đế không rõ ràng. Đã kiến diệt thì khắp bốn đế, khởi niệm hiện ở trước, tâm họ rất xa, là mười sáu tâm của quả.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây sẽ bỏ kế là nói về Tha tâm thông, biết được sơ tâm của Tu-đà-hoàn. Theo thứ lớp đến mười sáu tâm: hàng Thanh văn muốn biết sơ tâm, nắm lấy pháp chẳng thật có. Nếu là người lợi căn, thì phải đến tâm thứ bảy mới biết. Nếu là người căn tánh chậm lụt thì phải đến tâm thứ mười sáu mới biết. Bồ-tát thì không phải như vậy. Mười sáu tâm, mỗi tâm theo thứ lớp khác nhau mà đều biết.”

